

# KINH TẾ LB NGA THỜI KỲ CÂM QUYỀN CỦA TỔNG THỐNG B. YELVIN: THỰC TRẠNG VÀ NGUYÊN NHÂN

Ths. NGUYỄN THỊ HUYỀN SÂM

*Đại học Sư phạm Hà Nội*

Lịch sử phát triển của Liên bang Nga (LB Nga) trong thập niên 90 gắn liền với vai trò của B. Yelvin là một thời kỳ đầy biến động và khó khăn. Sau khi Liên Xô tan rã, LB Nga tồn tại với tư cách là một thực thể chính trị độc lập, phải đối phó với hàng loạt thách thức của hoàn cảnh quốc tế và trong nước đặt ra, trong đó vấn đề lựa chọn con đường, biện pháp tiếp tục đẩy mạnh cải cách kinh tế, khắc phục những yếu kém của nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung có ý nghĩa hết sức quan trọng để đưa LB Nga hoà nhập vào xu thế phát triển chung của nền kinh tế thế giới, đẩy lùi khủng hoảng kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội và khôi phục, nâng cao tiềm lực, vị thế của LB Nga trên trường quốc tế.

Trong thập niên 90, rất nhiều quốc gia có hoàn cảnh tương đồng với LB Nga, cùng nằm trong “không gian hậu Xô viết” hoặc những nước XHCN đã và đang tiến hành cải cách, chuyển đổi nền kinh tế như các nước Trung - Đông Âu, Trung Quốc, Việt Nam... Những thành công và thất bại của nền kinh tế này sẽ là kinh nghiệm quý báu giúp các nhà hoạch định chính sách ở LB

Nga trong quá trình tìm kiếm giải pháp cho công cuộc cải cách kinh tế. Bên cạnh đó, trong quan hệ quốc tế diễn biến phức tạp sau khi Liên Xô sụp đổ, LB Nga vẫn là mối quan tâm của Mỹ và các nước tư bản phương Tây trong cuộc chạy đua giành vị trí bá quyền thế giới. Mỹ và các nước tư bản phương Tây vừa thực hiện chính sách hoà bình, thân thiện, hợp tác, vừa tìm cách kiềm chế, làm cho LB Nga suy yếu cả về kinh tế, quân sự, khoa học kỹ thuật để buộc LB Nga phải lệ thuộc. Vì vậy những khoản viện trợ của Mỹ và các nước phương Tây cho LB Nga trong thời kỳ cầm quyền của Tổng thống B. Yelvin bao giờ cũng kèm theo những điều kiện khắt khe.

Một nhân tố tác động không nhỏ đến công cuộc cải cách của LB Nga đó là sự tồn tại khá lâu và dai dẳng của mô hình kinh tế kế hoạch hoá tập trung trong thời kỳ LB Nga nằm trong Liên bang Xô viết. Sự độc quyền của nhà nước kéo dài dẫn đến tình trạng xơ cứng trong quản lý, tách rời thị trường trong nước với thị trường thế giới, sản xuất với tiêu dùng... kìm hãm sự phát triển của nền kinh tế. Mô hình kinh tế này

đã bước đầu bị phá vỡ ở LB Nga cũng như các nước cộng hoà thuộc Liên Xô (cũ) với công cuộc cải tổ của Gorbachov (1985-1991). Song do đường lối sai lầm, không phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cùng với sự tác động của tình hình chính trị, xã hội bất ổn định dẫn đến hậu quả tai hại là sản xuất đình trệ, thiếu thốn triển miên các mặt hàng thiết yếu: lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và tư liệu sản xuất.

Trong đống đổ nát, hỗn độn của nền kinh tế, xã hội cùng với sự thay đổi lớn về chính trị, giới cầm quyền LB Nga đứng đầu là Tổng thống B. Yelsin đã nhận thức rất rõ là không thể quay trở lại với mô hình kinh tế cũ đã bộc lộ hoàn toàn những hạn chế, yếu kém và bước đầu bị phá vỡ bởi chính sách cải tổ thiếu kiên quyết, đồng bộ của Gorbachov. B. Yelsin đã nhanh chóng thành lập một chính phủ đủ mạnh để thực hiện cải cách. Người được B. Yelsin tin tưởng lựa chọn đầu tiên để giao trọng trách xây dựng đường lối cải cách kinh tế chính là Thủ tướng G. Gaidar. Với ít nhiều ảnh hưởng quan điểm của Mĩ và phương Tây, cùng với mong muốn nhanh chóng đưa nền kinh tế sang vận hành theo cơ chế thị trường, Thủ tướng G. Gaidar đã lựa chọn “liệu pháp sốc”. Mũi nhọn của “liệu pháp sốc” là tự do hoá kinh tế, tư nhân hoá và hạn chế tối đa vai trò điều tiết của nhà nước. Đây là giải pháp khá đồng bộ, triệt để, nhất quán trong việc áp dụng nhanh

nhất những biện pháp mạnh làm thay đổi toàn bộ cơ sở của nền kinh tế, đưa nó sang vận hành theo những nguyên lý cơ bản của nền kinh tế thị trường. Nhưng điều đó không hoàn toàn đồng nghĩa với việc khẳng định “liệu pháp sốc” không có hạn chế. Thực tế, với việc đẩy nhanh tự do hoá kinh tế, tư nhân hoá là từ bỏ vai trò đầu tư của nhà nước vào các nhà máy xí nghiệp, làm giảm sút các tiềm năng sản xuất của quốc gia ở mức độ cao, thậm chí nếu không giữ vững được sự ổn định chính trị, xã hội... “liệu pháp sốc” có thể dẫn đến tình trạng đình trệ sản xuất, giảm sút mức sống của người dân...

Để chính thức hoá “liệu pháp sốc” theo đề nghị của Thủ tướng Chính phủ E.Gaidar, Tổng thống B. Yelsin đã công bố hàng loạt các sắc lệnh dài hạn, ngắn hạn và Quốc hội đã thông qua các đạo luật khác nhau về tư nhân hoá, tự do hoá giá cả, tự do buôn bán... Tư nhân hoá được coi là giải pháp quan trọng nhất của cải cách thị trường ở LB Nga. Từ tháng 7/1991, LB Nga đã ban hành Luật Tư nhân hoá, cụ thể hoá các vấn đề pháp lý có liên quan đến tư nhân hoá: quyền sở hữu, phương pháp bán các xí nghiệp quốc doanh, định giá tài sản xí nghiệp, mua cổ phần, sử dụng nguồn vốn thu được từ việc bán các xí nghiệp quốc doanh... Tiếp theo là các sắc lệnh nhằm cụ thể hoá hoặc thay đổi, bổ sung Luật Tư nhân hoá (1991). Điểm mấu chốt của

chương trình tư nhân hoá là nhằm tạo ra một tầng lớp các chủ sở hữu tư nhân giúp cho việc hình thành một nền kinh tế thị trường có hiệu quả, có định hướng xã hội và tạo lập một xã hội dân chủ. Để đạt được mục tiêu này, chính quyền LB Nga đã lựa chọn mô hình tư nhân hoá bằng “phiếu tư nhân hoá” (vaucher) bắt đầu từ tháng 7/1992. Nhà nước đã phát không cho tất cả mọi công dân phiếu tư nhân, mỗi phiếu trị giá 10 nghìn rúp (tương đương 200 USD tính theo tỷ giá tháng 7/1992). Những người có phiếu tư nhân có thể sử dụng nó để mua cổ phiếu của các xí nghiệp được tư nhân hoá lấy các tín phiếu của quỹ đầu tư do nhà nước hoặc tư nhân thành lập, hoặc có thể trao đổi, bán phiếu tư nhân cho bất kỳ ai hay đầu tư vào bất cứ lĩnh vực nào. Cùng với tư nhân hoá bằng vaucher, quá trình cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước cũng được tiến hành ở tất cả các ngành, các lĩnh vực sản xuất: công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, thương mại. Từ 1992 đến 1994, tốc độ tư nhân hoá diễn ra nhanh với qui mô lớn. Theo thống kê chính thức của Ủy ban Tài sản nhà nước LB Nga, đến tháng 7/1994, có 45,3 triệu phiếu tư nhân hoá được 660 quỹ đầu tư mua và đầu tư vào các xí nghiệp (chiếm khoảng 31,4% tổng số phiếu tư nhân hoá), theo đó 75,2% số phiếu được mua trở thành cổ phiếu và 22,8 triệu dân Nga trở thành cổ đông. Đến 1994, tỷ lệ các doanh nghiệp được tư nhân hoá

đạt được là 50% doanh nghiệp thuộc lĩnh vực dịch vụ và thương mại, 70% doanh nghiệp công nghiệp, 80% xí nghiệp chế biến nông sản... Như vậy, tỷ trọng khu vực sở hữu tư nhân tăng lên trong cơ cấu sở hữu kinh tế quốc dân và một tầng lớp chủ sở hữu đã được tạo ra. Tuy nhiên, sự yếu kém của chính sách tư nhân hoá cũng như nền tài chính của LB Nga cũng bộc lộ với tình trạng thiếu hụt ngân sách trầm trọng đến mức phải nợ lương và các chi phí xã hội khác. Vì vậy từ 1994 đến 1998, Chính phủ thực hiện chương trình tư nhân hoá bằng tiền mặt, đẩy mạnh cổ phần hoá doanh nghiệp, nhưng các biện pháp cụ thể lại thiếu tính khả thi vì không phù hợp với khả năng thực tế. Cho đến năm 1999, LB Nga đã hoàn thành quá trình tư nhân hoá trong tất cả các ngành kinh tế, đặc biệt trong lĩnh vực dịch vụ, thương mại, công nghiệp và nông nghiệp, trong đó sở hữu nhà nước chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ khoảng 3-5%.

Cùng với tư nhân hoá, Chính phủ LB Nga cũng thực hiện chính sách tự do hoá giá cả, tự do buôn bán (2/1/1992). Chỉ trong vòng một thời gian ngắn đầu năm 1992, có tới 95% hàng hoá cùng một lúc được giải phóng khỏi sự kiểm soát của nhà nước để cho thị trường tự điều tiết. Về nội thương, hệ thống thu mua, buôn bán của nhà nước hầu hết bị xoá bỏ, khuyến khích tư nhân tham gia buôn bán. Về ngoại thương, nhà nước chủ trương mở cửa, đẩy

mạnh xuất, nhập khẩu và thu hút vốn đầu tư của nước ngoài trên cơ sở đa phương hoá bạn hàng, tăng cường mở rộng các thị trường, đồng thời củng cố các thị trường truyền thống, đặc biệt chú ý đến vấn đề tái thiết, liên kết với các nước SNG. Những chính sách này đã giải quyết được tình trạng khan hiếm hàng hoá song giá cả lại tăng vọt (gấp 10-12 lần) ngoài sự dự đoán của Chính phủ. Việc leo thang giá cả lại không có sự điều tiết của nhà nước đã dẫn đến hậu quả tất yếu là lạm phát với tốc độ phi mã: 200% (1991), 2.510% (1992), 970% (1993), 220% (1994), 130% (1995), 21,8% (1996), 11% (1997), 84,4% (1998),

36,5% (1999). Nền kinh tế Nga suy thoái kéo dài, GDP luôn ở mức tăng trưởng âm: -15% (1991), -18% (1992), -15,5% (1993), -12,6% (1994), -6% (1995), -5% (1996), đến năm 1997, lần đầu tiên GDP tăng trưởng dương, đạt 0,4%. Tuy nhiên dấu hiệu phục hồi của nền kinh tế Nga lại bị giáng bởi một đòn bời khủng hoảng tài chính, tiền tệ, với sự phá giá của đồng rúp (17/8/1998), GDP lại tụt xuống tăng trưởng âm (-4,6%) và phải đến năm 1999 dấu hiệu khởi sắc của nền kinh tế mới trở lại tăng trưởng 1,8%. Ngoài ra các chỉ số kinh tế khác của LB Nga trong suốt thập niên 90 đều giảm sút mạnh. Xem bảng 1 và bảng 2.

**Bảng 1: Các chỉ số kinh tế của LB Nga so với tổng số và mức trung bình của thế giới (%) trong thời gian 1991-1997**

Năm	1991	1992	1993	1994	1995	1996	1997
<b>GDP</b>	3,3	2,7	2,5	2,1	1,9	1,8	1,7
<b>Sản lượng công nghiệp</b>	4,3	3,5	3,0	2,2	2,0	1,8	1,8
<b>GDP trên đầu người</b>	118,5	99,1	99,7	77,5	74,1	70,8	68,4
<b>Năng suất lao động</b>	74,7	66,1	60,8	51,9	50,1	49,4	52,0

*Nguồn: Tạp chí Mĩ - Canada, số 8, 2002.*

**Bảng 2: GDP trên đầu người và năng suất lao động công nghiệp của LB Nga so với Mĩ trong thời gian 1991-1997 (%)**

Năm	1991	1992	1993	1994	1995	1996	1997
<b>GDP trên đầu người</b>	27,1	22,5	20,6	17,7	16,4	15,7	15,2
<b>Năng suất lao động</b>	24,1	20,8	18,2	15,4	15,1	14,8	15,2

*Nguồn: Tạp chí Mĩ - Canada, số 8, 2002*

Tỷ lệ nghịch với sự yếu kém, tăng trưởng âm của nền kinh tế trong thập niên 90 là sự phát triển nhanh của nền kinh tế

ngâm. Theo Ủy ban Thống kê Nhà nước LB Nga, trong khoảng thời gian 1992 - 1994, kinh tế ngâm chiếm 9 - 10% GDP, năm 1995

là 20%, năm 1996 là 23%. Nếu theo số liệu điều tra của Bộ Nội vụ LB Nga thì tỷ lệ này còn cao hơn nhiều. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) thống kê, năm 1997 ở LB Nga có 41 nghìn xí nghiệp, 50% số ngân hàng, hơn 80% số xí nghiệp liên doanh có thể liên quan đến các nhóm tội phạm có tổ chức. Thậm chí hoạt động kinh tế ngầm còn có sự liên kết giữa các nhà chính trị với thương nhân ở các khu vực thuộc Liên bang. Hoạt động kinh tế ngầm làm thất thu ngân sách Nhà nước, đồng thời là nguồn gốc của tình trạng chảy vốn ra nước ngoài với số lượng không nhỏ – khoảng 20 tỷ USD mỗi năm (chủ yếu để tẩu tán tài sản vì hoạt động kinh doanh gian lận, trốn lậu thuế hoặc để rửa tiền bất hợp pháp...).

Trong thập niên 90, cũng như LB Nga, rất nhiều nước ở Trung - Đông Âu, Trung Quốc, Việt Nam đã và đang chuyển đổi mô hình kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang kinh tế thị trường. Không phải công cuộc cải cách ở nước nào cũng diễn ra hoàn toàn theo chiều tịnh tiến mà đã xuất hiện những giai đoạn khủng hoảng nhẹ, song không có quốc gia nào rơi vào tình trạng suy thoái kinh tế, xã hội nặng nề và triền miên như LB Nga. Thực trạng ảm đạm của nền kinh tế LB Nga là hậu quả khủng hoảng của nhiều yếu tố.

**Thứ nhất**, LB Nga chưa xây dựng được một đường lối, chương trình cải cách kinh

tế mang tính chiến lược lâu dài, dựa trên một chiến lược phát triển kinh tế dài hạn để có thể đề ra mục tiêu, biện pháp cải cách cho từng giai đoạn cụ thể phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh LB Nga và đạt hiệu quả. Đường lối cải cách kinh tế thị trường của LB Nga chính thức được Chính phủ E. Gaidar đưa ra với nội dung tự do hoá giá cả, tự do buôn bán, tư nhân hoá là hết sức cần thiết để chuyển đổi mô hình kinh tế từ kế hoạch tập trung sang nền kinh tế thị trường. Tuy nhiên để thực hiện những nội dung này, Chính phủ E. Gaidar đã lựa chọn “liệu pháp sốc”, đẩy quá nhanh tốc độ cải cách trong khi những thiết chế luật pháp, kinh tế, xã hội chưa được thiết lập cho tương xứng. Điều này đã tạo cơ hội cho tệ tham nhũng hoành hành, làm gia tăng các hoạt động kinh tế ngầm, các tổ chức tội phạm kinh tế... Thể chế kinh tế kế hoạch hoá tập trung của LB Nga được hình thành và phát triển trong suốt hơn 70 năm tồn tại của Liên Xô và là thể chế điển hình nhất trong hệ thống các nước XHCN, vì vậy những yếu tố của kinh tế thị trường hầu như không có cơ hội nảy sinh và nếu có cũng rất hạn chế và yếu ớt. Không dễ dàng gì để xoá bỏ hoàn toàn thể chế kinh tế đó trong một thời gian ngắn. Biện pháp cải cách quá nhanh, mạnh, lại không có một chiến lược phát triển dài hạn trong hoàn cảnh khác biệt của LB Nga đã làm cải cách mất phương hướng, gây rối loạn

kinh tế, xã hội, tạo ra cú sốc mạnh đối với tầng lớp nhân dân.

*Thứ hai*, đó là sự bất ổn định về chính trị, xã hội. Thập niên 90, tình hình LB Nga luôn là sự đối đầu giữa các phe nhóm, đảng phái với những lợi ích và những mối quan tâm khác nhau. Tập trung và biểu hiện sâu sắc nhất cho những mâu thuẫn đó là cuộc đấu tranh giữa một bên là phe của Tổng thống và một bên là phe của Chủ tịch Xô viết tối cao Khabulatov để thiết lập chế độ Cộng hoà Tổng thống hay Cộng hoà Nghị viện (9/1993). Tổng thống B. Yelsin đã ra sắc lệnh đặc biệt về quyền điều hành đất nước, dùng bạo lực, cho xe tăng bắn vào trụ sở Xô viết Tối cao và giải tán cơ quan này để trấn áp phe đối lập. Trên cơ sở thắng lợi, B. Yelsin đã thiết lập chế độ Cộng hoà Tổng thống với việc Hiến pháp 1993 được ban hành. Tuy nhiên những mâu thuẫn tiềm ẩn giữa Quốc hội và Tổng thống lại tiếp tục bùng phát vào những năm sau đó. Những quyết định về việc thông qua các đạo luật, về việc thay đổi Chính phủ của Tổng thống, các chương trình, kế hoạch của Chính phủ rất ít khi được Quốc hội nhất trí thông qua ngay và Tổng thống thậm chí nhiều lần phải sử dụng quyền phủ quyết giải tán Quốc hội để giải quyết vấn đề. Những mâu thuẫn trong hệ thống chính trị là một cản trở lớn cho nỗ lực của Tổng thống cũng như Chính phủ trong việc hoạch định và thực hiện đường lối, chính sách phát triển kinh

tế, đồng thời cũng không thể phủ nhận những tác động ngược trở lại của yếu tố khủng hoảng kinh tế đã làm cho sự bất ổn định chính trị thêm trầm trọng. Bên cạnh đó, Chính phủ LB Nga lại liên tục thay đổi trong thập niên 90. Trong hai nhiệm kỳ Tổng thống của mình, gắn liền với công cuộc cải cách, B. Yelsin đã 6 lần thay đổi nội các, tính riêng từ tháng 3/1998 đến tháng 8/1999 có bốn Thủ tướng đã bị thay thế. Sự xáo trộn nhân sự liên tục này đã làm cho ý tưởng, đường lối cải cách của từng Chính phủ bị gián đoạn và là một trong những nguyên nhân làm cho các chính sách, biện pháp cải cách kinh tế thiếu đồng bộ. Cùng với sự bất ổn định về chính trị, là sự phức tạp về xã hội do các lực lượng ly khai ở các nước cộng hoà gây ra mà điểm nóng là xung đột ở khu Kavkaz, trong đó vấn đề chính quyền ly khai Chechnya và xung đột Dagestan trong suốt thời gian 1994-1999 luôn làm đau đầu các nhà cầm quyền cũng chi phối không nhỏ và hạn chế sự tập trung của chính quyền cho cải cách kinh tế.

*Cuối cùng*, sự thiếu thống nhất giữa các cấp quyền lực trung ương và địa phương trong thập niên 90 cũng có tác động không nhỏ đến công cuộc cải cách kinh tế. Sự thiếu thống nhất này một phần bắt nguồn từ đặc điểm địa lý, chính trị của LB Nga. Là một quốc gia rộng lớn với 89 đơn vị hành chính có những nét khác biệt

về địa lý, kinh tế, văn hoá... các chính quyền địa phương luôn gây sức ép với chính quyền Liên bang để có những chính sách thay đổi địa vị và thực trạng kinh tế của họ. Đồng thời vì lợi ích kinh tế, chính họ lại tìm cách đóng kín, không chấp nhận những chính sách của Liên bang. Trong quá trình cải cách, khả năng điều tiết của Nhà nước bị hạn chế nên chính quyền Liên bang phải trao quyền tự chủ rộng rãi cho các địa phương nên nhiều địa phương đã tự đề ra những biện pháp rất khác nhau trong việc tiến hành từng lĩnh vực cải cách. Chính vì vậy, nhiều chính sách cải cách kinh tế của chính quyền Liên bang đã không được áp dụng và triển khai rộng rãi trên toàn Liên bang nên tính đồng bộ, hiệu quả bị hạn chế.

Thực trạng kinh tế LB Nga trong thập niên 90 đã khẳng định công cuộc cải cách kinh tế không thành công của Tổng thống B. Yelsin. Song ở một góc độ nhất định cũng phải thấy rằng, cải cách ở giai đoạn này đã phá vỡ hoàn toàn thiết chế kinh tế, xã hội cũ, giúp LB Nga chuẩn bị được những cơ sở quan trọng của nền kinh tế thị trường như: kinh tế tư nhân, thị trường vốn, thị trường hàng hoá, thị trường sức lao động... và đặt cơ sở cho sự phát triển của lĩnh vực kinh tế đối ngoại với các nước trong “không gian hậu Xô viết”, các nước G7, từng bước đưa LB Nga hội nhập vào nền kinh tế thế giới mà kết quả nổi bật là

sự gia nhập APEC (1998) và xúc tiến quá trình đàm phán gia nhập WTO. Những cơ sở này cùng với sự thất bại của đường lối, chính sách cải cách kinh tế thời Tổng thống B. Yelsin đã đặt nền móng và để lại những bài học kinh nghiệm cho Tổng thống kế nhiệm V. Putin điều chỉnh đường lối, chiến lược phát triển kinh tế cho phù hợp với điều kiện của đất nước, để phục hồi và đưa nền kinh tế LB Nga khởi sắc trong những năm đầu của thế kỷ XXI.

---

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kosals. *Kinh tế ngầm-đặc điểm của chủ nghĩa tư bản Nga*. Những vấn đề kinh tế, số 10, 1998 (tiếng Nga).
2. *Nước Nga mười năm sóng gió*, NXB Thông tấn, Hà Nội, 2000.
3. Robert Bruce Ware..., *Sự ổn định ở Kavkaz: triển vọng từ Dagestan*. Những vấn đề hậu Cộng sản, số 3, 2003 (tiếng Anh).
4. Tạp chí Mĩ-Canada, số 8, 2002 (tiếng Nga).
5. Tạp chí Nhà kinh tế, Số 1, 2002 (tiếng Nga).
6. Thomas M. Nichols. *Mười năm đầu tiên của chế độ Tổng thống và nền dân chủ ở Nga*. Những vấn đề hậu Cộng sản, số 5, 2003 (tiếng Anh).
7. Thông tấn xã Việt Nam, *Tài liệu tham khảo*, số 5, 2002.
8. Tư liệu chuyên đề: *LB Nga, quá khứ, hiện tại, tương lai*. Tài liệu phục vụ lãnh đạo. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, số 2, 2003.